

Số: 55/TB-HVDT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v thu tiền học phí đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên khóa 1 và 2 của Học viện Dân tộc năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Dân tộc;

Căn cứ Công văn số 95/TB-TTGDQPAN ngày 13/6/2023 của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh về việc ban hành mức thu học phí, chi phí đào tạo môn GDQP&AN năm học 2022-2023;

Căn cứ Hợp đồng số 112/HĐĐT-GDQPAN ngày 24/6/2023 giữa Học viện Dân tộc và Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh về việc liên kết đào tạo giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Công văn số 08/CV-ĐT ngày 11/10/2023 của Phòng Đào tạo về việc thu học phí, chi phí đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài vụ.

Học viện Dân tộc thông báo tới các sinh viên khóa I và II lớp Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số danh sách thu tiền học phí đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2022-2023 theo 02 danh sách đính kèm.

Sinh viên thanh toán học phí theo một trong hai hình thức sau:

- Hình thức trực tiếp: tại Phòng Kế hoạch - Tài vụ, tầng 2 nhà A, Khu hiệu bộ, Học viện Dân tộc, Khu đô thị Dream Town, đường 70, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Hình thức chuyển khoản, theo thông tin:

+ Tên tài khoản: Học viện Dân tộc

+ Số tài khoản: 119000195782, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Thành phố Hà Nội, Phòng giao dịch Xã Đàn.

+ Nội dung: Họ tên sinh viên – nộp học phí lớp K1 năm học 2022-2023.

(Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp học phí lớp K1 năm học 2022-2023)

Thời hạn: Trước ngày 20/10/2023

Học viện Dân tộc trân trọng thông báo!

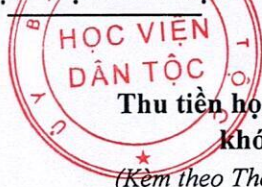
Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HVDT;
- Khoa Cơ bản;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng TCCB;
- Sinh viên khóa 1 và 2;
- Website: <https://hvd.edu.vn>;
- Lưu: VT, KHTV.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH - TÀI VỤ**



*** Lê Tuấn Quỳnh**



DANH SÁCH

**Thu tiền học phí đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh sinh viên
Khóa 1 lớp Kinh tế giáo dục vùng DTTS năm học 2022-2023**

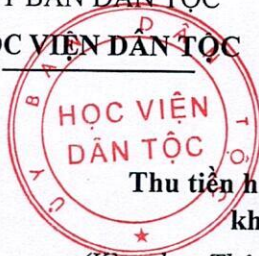
(Kèm theo Thông báo số 55/TB-HVDT ngày 16/10/2023 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Đối tượng miễn giảm học phí	Định mức thu	Mức miễn giảm		Số học phí còn phải đóng
				100%	70%	
A	B	C	1	2	3	4 = (1-2-3)
1	Y Pép	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
2	Pờ Hùng Sơn	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
3	Lò Thị Són	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
4	Đinh Xuân Trường	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
5	Hồ Văn Đồi	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
6	H'Thủy	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
7	Nguyễn Thị Thanh Hà	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
8	Mào Quốc Lập	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
9	Cháng A Cho	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
10	H'Mùi	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
11	Huỳnh Trung Kiên	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
12	Giàng Minh Thu	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
13	Hàng Thị Trang	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
14	Hà Thị Ánh Tuyết	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
15	Đặng Thị Viện	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
16	Đặng Nhật Anh		650.000			650.000
17	Đàm Văn Cầm		650.000			650.000
18	YDáy		650.000			650.000
19	Quán Trần Đại		650.000			650.000
20	Lò Minh Hoàng		650.000			650.000
21	Thị Huyền		650.000			650.000
22	Mùa Khánh Ly		650.000			650.000
23	Trần Ái Mùi		650.000			650.000
24	Quán Trần Nghĩa		650.000			650.000
25	Dương Thị Nguyệt		650.000			650.000
26	Hoàng Quý		650.000			650.000
27	Lùng Thị Thảo		650.000			650.000
28	Đặng Huyền Trang		650.000			650.000

HỌC VIỆN DÂN TỘC

-m/



DANH SÁCH

Thu tiền học phí đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh sinh viên
khóa 2 lớp Kinh tế giáo dục vùng DTTS năm học 2022-2023

(Kèm theo Thông báo số 55/TB-HVDT ngày 16/12/2022 của Giám đốc Học viện Dân tộc)

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Đối tượng miễn giảm học phí	Học phí theo tín chỉ	Mức miễn giảm		Số học phí còn phải đóng
				100%	70%	
A	B	C	1	2	3	4 = (1-2-3)
1	Dương Quang Anh	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
2	Y Dấp	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
3	Thành Gạ Lớ	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
4	Vàng Thị Mai	DTTS rất ít người	650.000	650.000		0
5	Triệu Văn Ý	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
6	Triệu Văn Hiệp	DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	650.000	650.000		0
7	Ma Công Hiệp	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
8	Lý Thị Mai	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
9	Hầu A Páo	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
10	Lò Thị Ninh	DTTS ở vùng ĐBKK	650.000		455.000	195.000
11	Thào Lâm Huy		650.000			650.000
12	Ksor Pho		650.000			650.000
13	Nguyễn Ngọc Hải		650.000			650.000

HỌC VIỆN DÂN TỘC

mm